

Số: 257/BC-UBND

Đồng Tháp, ngày 27 tháng 9 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

Căn cứ Công văn số 3016/BTNMT-VCLCS ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, UBND tỉnh Đồng Tháp báo cáo như sau:

#### **I. Kết quả thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020**

##### **1. Tình hình thực hiện (Có các Phụ lục chi tiết đính kèm)**

##### **2. Kết quả thực hiện các nội dung, biện pháp chiến lược**

##### **2.1. Phòng ngừa, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường**

##### **a. Về mục tiêu không để phát sinh các cơ sở gây ô nhiễm môi trường mới**

- Tỉnh đã đẩy mạnh phát triển các ngành sản xuất thân thiện với môi trường như: sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch; sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng mặt trời.

- Thực hiện lồng ghép các nội dung bảo vệ môi trường vào trong quy hoạch ngành, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh.

- Thường xuyên chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát, ngăn chặn, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường ở đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, cụm dân cư, các vùng nuôi thủy sản tập trung.

- Công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường ngày càng nâng cao về chất lượng, góp phần giảm thiểu các nguy cơ gây ô nhiễm môi trường từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Các dự án trước khi thực hiện đầu tư, xây dựng đều lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định.

##### **b. Về giảm thiểu các nguồn ô nhiễm môi trường**

- Tỉnh thường xuyên chỉ đạo các đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; tập trung vào các cơ sở chế biến thủy sản, chế biến thức ăn thủy sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản; các bãi rác, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề....

- Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết kịp thời các phản ánh, khiếu nại của công dân về tình hình ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh, thông qua đường dây nóng và các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương.

- Việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp thực hiện theo quy định của Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các dự án sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường Trung ương hỗ trợ theo Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 và Quyết định 38/2011/QĐ-TTg 05/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

### **c. Về giải quyết ô nhiễm môi trường tại các khu công nghiệp, lưu vực sông, làng nghề và vệ sinh môi trường nông thôn**

- Tỉnh đã rà soát quy hoạch các khu sản xuất tập trung tại các làng nghề nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, kết hợp với bảo tồn nét đẹp văn hóa truyền thống của các làng nghề; đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, nhất là các làng nghề gây ô nhiễm môi trường...

- UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị liên quan tăng cường xử lý ô nhiễm môi trường ở khu vực nông thôn; rà soát, điều chỉnh quy hoạch nông nghiệp, phát triển nông thôn đến năm 2020, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường. Công tác thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt ngày càng nâng cao (khu vực đô thị đạt 79%, khu vực nông thôn đạt khoảng 42%). Hàng năm, tỉnh đều bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường hợp lý, để hỗ trợ cho các đơn vị thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt theo quy định.

- Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng được quan tâm thực hiện. Hàng năm, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các địa phương trong tỉnh rà soát khối lượng, tiến hành ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, quan trắc, giám sát chất lượng nước thải tại các vùng nuôi thủy sản; đồng thời hướng dẫn các hộ nuôi thực hiện các biện pháp xử lý nước thải, bùn thải theo quy định.

- Về tiêu chí số 17 (Môi trường và an toàn thực phẩm) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: tính đến tháng 9/2019, toàn tỉnh có 75/119 xã đạt tiêu chí này (đạt 63,03%).

### **d. Về bảo đảm an toàn hóa chất, an toàn bức xạ, hạt nhân**

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 22/5/2017 về việc phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2017 - 2020. Đồng thời, chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, đánh giá khả năng phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất của các dự án đầu tư khi thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường.

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp không có các nguồn thải gây mất an toàn bức xạ, hạt nhân.

### **đ. Về nâng tỷ lệ khu đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt yêu cầu**

- Tỉnh đã đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung cho thành phố Cao Lãnh công suất 10.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm bằng nguồn vốn vay ODA do Chính phủ Na Uy hỗ trợ. Hiện nay, dự án đang vận hành thử nghiệm, dự kiến đưa vào hoạt động trong năm 2019. Ngoài ra, tỉnh dự kiến đầu tư hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung cho thành phố Sa Đéc và thị xã Hồng Ngự.

- Tỉnh có 03 Khu công nghiệp đang hoạt động (gồm: Khu công nghiệp Sa Đéc, Khu công nghiệp Sông Hậu và Khu công nghiệp Trần Quốc Toản) và 01 Khu công nghiệp đang đầu tư hạ tầng kỹ thuật là Khu công nghiệp Tân Kiều.

+ Khu công nghiệp Sa Đéc đã đầu tư hoàn chỉnh nhà máy xử lý nước thải tập trung với công suất tổng cộng 8.500 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

+ Khu công nghiệp Trần Quốc Toản đã đầu tư nhà máy xử lý nước thải tập trung 250 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

+ Khu công nghiệp Sông Hậu đang lập hồ sơ tổ chức đấu thầu xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Theo Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được duyệt, tỉnh 30 cụm công nghiệp với tổng diện tích là 1.290 ha. Đến nay, có 14 cụm công nghiệp có quyết định thành lập và đi vào hoạt động, trong đó có 06 cụm công nghiệp đã đầu tư hoàn chỉnh hệ thống xử lý tập trung.

#### **e. Về mục tiêu giảm tác động lên môi trường từ khai thác khoáng sản**

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 của UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành quy định về hoạt động thăm dò, khai thác, vận chuyển cát sông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; trong đó chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện tốt quy hoạch, kế hoạch quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản bền vững đến năm 2020; nhằm hạn chế, khắc phục tình trạng khai thác cát gây sạt lở bờ sông. Thực hiện tốt quy hoạch quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên, khoáng sản đến năm 2020; quản lý chặt chẽ các khu vực cấm khai thác khoáng sản, ngăn chặn tình trạng khai thác khoáng sản trái phép.

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định tại Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ.

#### **g. Về nâng tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, tái chế, tái sử dụng, giảm dần sản xuất và sử dụng bao gói khó phân hủy**

- UBND tỉnh đã triển khai thực hiện tốt Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

- Thực hiện tốt Đề án Kiểm soát ô nhiễm môi trường do sử dụng túi nilon khó phân hủy trong sinh hoạt theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 11/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Qua đó, từng bước giảm dần việc sử dụng túi ni lông khó phân hủy trong sinh hoạt; cụ thể: giảm 40% khối lượng túi ni lông khó phân hủy sử dụng tại các siêu thị, giảm 10% khối lượng túi ni lông khó phân hủy sử dụng tại các chợ dân sinh.

## **h. Về nâng tỷ lệ chất thải nguy hại, chất thải y tế được xử lý**

- Trong thời gian qua, tỉnh đã tăng cường kêu gọi đầu tư xã hội hóa trong lĩnh vực xử lý chất thải nguy hại. Đến nay, tỉnh có dự án Nhà máy tái chế, xử lý chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại của Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ Môi trường Tiến Phát tại Khu xử lý Đập Đá, huyện Cao Lãnh đã hoàn thành, đang trong giai đoạn vận hành thử nghiệm.

- Đối với rác thải y tế nguy hại, các bệnh viện tự tiêu hủy bằng lò đốt rác y tế hoặc ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý đảm bảo đúng quy định.

## **2.2. Cải tạo, phục hồi môi trường các khu vực đã bị ô nhiễm, suy thoái; đẩy mạnh cung cấp nước sạch và dịch vụ vệ sinh môi trường**

### **a. Cải tạo, phục hồi hồ, ao, kênh, mương, đoạn sông đã bị ô nhiễm, suy thoái trong các đô thị, khu dân cư**

- Công tác quan trắc môi trường tại các đô thị, lưu vực sông được tăng cường với 58 điểm quan trắc nước mặt (tần suất 4 lần/năm).

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 11/2012/QĐ-UBND ngày 25/4/2012 về phân vùng môi trường các nguồn nước mặt tiếp nhận nước thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020; đồng thời chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện tốt quy định về phân vùng xả thải nước thải, kiểm soát, phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm môi trường nước tại các lưu vực sông, các kênh, rạch chính trên địa bàn tỉnh.

### **b. Về xử lý, cải tạo các vùng đất bị nhiễm độc, tồn dư dioxin, hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật và các chất gây ô nhiễm khác**

Qua rà soát, trên địa bàn tỉnh không có các khu vực bị tồn lưu hoặc phải xử lý, cải tạo các vùng đất bị nhiễm độc, tồn dư dioxin, hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật và các chất gây ô nhiễm khác.

### **c. Về phục hồi, tái sinh các hệ sinh thái tự nhiên đã bị suy thoái**

Trên địa bàn tỉnh không có các khu vực phục hồi, tái sinh các hệ sinh thái tự nhiên đã bị suy thoái, đặc biệt là rừng ngập mặn.

### **d. Về cải thiện chất lượng môi trường không khí trong các đô thị, khu dân cư**

Công tác quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh được tăng cường, tập trung tại các khu vực đô thị, khu dân cư và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề. Qua đó, chất lượng môi trường không khí, đất vẫn tốt (các thông số đo đạc, phân tích cho thấy hàm lượng các chất độc hại trong không khí, đất đạt ngưỡng thấp dưới chuẩn cho phép).

### **đ. Về cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường khu vực đô thị và nông thôn**

Hiện nay, tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch đạt 98,62% và tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 98%.

### **2.3. Khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học**

#### **a. Về mục tiêu sử dụng tài nguyên đất hiệu quả và bền vững; khắc phục tình trạng mất đất nông nghiệp do chuyển đổi mục đích sử dụng, thoái hóa, bạc màu, hoang mạc hóa**

Công tác quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, trong đó có tính đến các tác động của biến đổi khí hậu; quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất đai, phòng chống thoái hóa, sạt lở và ô nhiễm đất do các hoạt động sử dụng và khai thác đất.

#### **b. Về nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên nước, giảm nhẹ tình trạng thiếu nước theo mùa và cục bộ theo vùng**

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1313/QĐ-UBND.HC ngày 24/12/2013 về việc phê duyệt Quy hoạch khai thác và bảo vệ nước mặt sông Tiên và sông Hậu (đoạn ngang qua tỉnh Đồng Tháp) đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; làm cơ sở để quản lý, thẩm định, cấp phép khai thác, sử dụng, bảo vệ, phát triển tài nguyên nước hợp lý.

#### **c. Về nâng tỷ lệ che phủ của rừng và nâng cao chất lượng rừng**

Diện tích rừng phòng hộ và rừng đặc dụng không có nhiều thay đổi qua các năm, tỷ lệ che phủ rừng được duy trì và có kế hoạch phục hồi, phát triển hàng năm.

#### **d. Về bảo vệ các vùng đất ngập nước tự nhiên và nâng số lượng, tổng diện tích, chất lượng các khu bảo tồn thiên nhiên**

Năm 2012, Vườn Quốc gia Tràm Chim đã được công nhận là khu Ramsar thứ 4 của Việt Nam và thứ 2000 của thế giới. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 369/QĐ-UBND.HC ngày 17/4/2013 về việc phê duyệt Quy hoạch Bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Đồng Tháp đến năm 2015; trong đó có kế hoạch Bảo tồn đa dạng sinh học và bảo tồn các vùng đất ngập nước và các khu du lịch sinh thái, các loài động vật nguy cấp, các nguồn gen quý hiếm tại Vườn quốc gia Tràm Chim.

#### **e. Về mục tiêu kiểm chế tốc độ suy giảm số loài và số cá thể các loài hoang dã, suy thoái các nguồn gen quý, hiếm**

- Trong thời gian qua, tỉnh đã áp dụng các biện pháp hiệu quả để bảo vệ đa dạng sinh học như: nâng cấp cấu trúc quần thể tự nhiên bị suy thoái, ứng dụng kỹ thuật sinh thái bảo vệ hệ sinh thái thủy vực, gia tăng số loài bản địa trong các quần thể nhân tác, nhân rộng các mô hình canh tác bền vững, bảo tồn gen. Các nguồn gen quý hiếm được bảo vệ gồm: quần thể lúa ma (*Oryza rufipogon*), lúa hoang (*Oryza officinalis*) và cỏ Bắc (*Leersia hexandra*), sếu đầu đỏ...

- Thực hiện nhiều biện pháp để giữ gìn, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái đặc thù ở Vườn quốc gia Tràm Chim, Khu du lịch sinh thái Gáo Giồng, Khu di tích Xẻo Quýt, Gò Tháp như: nghiêm cấm săn bắt, khai thác, vận chuyển và buôn bán các loài động vật lạ, quý hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng thuộc danh mục của nhà nước quy định bảo vệ; nghiêm cấm hành vi khai thác nguồn lợi thủy sản bằng các phương tiện hủy diệt hàng loạt; hỗ trợ và tạo điều kiện cho người dân vùng đệm tham gia vào việc bảo tồn tài nguyên thiên nhiên trong các khu vực bảo tồn.

## **2.4. Tăng cường khả năng chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ mức độ gia tăng phát thải khí nhà kính**

### **a. Về nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu**

Công tác đào tạo, nâng cao năng lực cán bộ về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu thường xuyên được quan tâm thực hiện. Bên cạnh đó, tỉnh cũng đẩy mạnh tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao kiến thức, kỹ năng truyền thông cho đội ngũ tuyên truyền viên, cán bộ phụ trách công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

### **b. Về ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng khả năng chống chịu, thích nghi của hệ sinh thái**

UBND tỉnh đã triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu; trong đó đã đề xuất 12 dự án về phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu của tỉnh như: dự án chống ngập nội ô thành phố Sa Đéc; dự án bảo vệ Cù lao Tây huyện Thanh Bình; dự án đê bao thị trấn Tràm Chim; dự án xây dựng Đê bao kết hợp đường ven sông Tiền, thành phố Cao Lãnh...

## **3. Khó khăn**

- Nhận thức về bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu của người dân còn chưa cao, nhất là các khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

- Ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của một số bộ phận doanh nghiệp còn chưa tốt, chưa quan tâm đầu tư cải tiến công nghệ xử lý môi trường, còn một số cơ sở chưa tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Kinh phí cho sự nghiệp bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh còn hạn chế.

- Công tác quản lý, điều hành, triển khai các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu còn nhiều hạn chế, do nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Tỷ lệ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt ở khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh còn đạt tỷ lệ thấp, chưa có mô hình phân loại rác tại nguồn.

## **II. Các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chiến lược giai đoạn 2021-2030**

### **1. Từ nay đến năm 2020**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, kế hoạch bảo vệ môi trường theo Quyết định số 1216/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch quan trắc môi trường; xây dựng hệ thống dữ liệu, thông tin về môi trường phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với phát triển bền vững; nghiên cứu đề xuất đầu tư xây dựng các trạm quan trắc nước mặt tự động trên các lưu vực sông, khu vực nuôi trồng thủy sản... Triển khai lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục đối với các khu công nghiệp, các cụm công nghiệp và cơ sở có lưu lượng xả thải từ 1.000 m<sup>3</sup>/ngày trở lên theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch, lộ trình cụ thể để giải quyết dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch, lộ trình xử lý, giải quyết các vấn đề môi trường giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh định hướng đến năm 2020 và Kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Tiếp tục kêu gọi xã hội hóa công tác thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nguy hại.

- Tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất có lồng ghép các vấn đề bảo vệ môi trường và các yếu tố biến đổi khí hậu cho các đô thị, khu vực dân cư, đặc biệt những nơi có nguy cơ bị ảnh hưởng của lũ lụt và sạt lở đất. Tổ chức đánh giá chất lượng, tiềm năng tài nguyên đất, trong đó khai thác có hiệu quả quỹ đất chưa được sử dụng và đất bãi bồi ven sông.

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh việc hướng dẫn, tuyên truyền, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh, khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các cơ sở có lưu lượng xả thải lớn.

## **2. Giai đoạn 2021-2030**

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm để ngăn chặn, đẩy lùi ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên và suy giảm đa dạng sinh học; cải thiện chất lượng môi trường sống; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách, tăng cường ứng phó biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường và thẩm định dự án cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về bảo vệ môi trường, tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và khí tượng thủy văn. Tiếp tục xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường, mô hình tự quản về bảo vệ môi trường hiệu quả ở địa phương.

- Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn chi sự nghiệp môi trường, tiếp tục đa dạng hóa đầu tư cho bảo vệ môi trường.

## **III. Kiến nghị**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng, phát triển mô hình sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường. Đồng thời, bổ sung các quy định quản lý đặc thù đối với khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và làng nghề, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải nuôi trồng thủy sản...

- Tiếp tục hỗ trợ kinh phí, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật xử lý ô nhiễm môi trường cho tỉnh, để thực hiện các dự án xử lý chất thải và khắc phục triệt để ô nhiễm tại các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Tăng cường hỗ trợ kinh phí cho tỉnh thực hiện các chương trình, dự án về bảo vệ môi trường, thích ứng và ứng phó biến đổi khí hậu.

Trên đây là tình hình thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, UBND tỉnh kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT/UBND tỉnh;
- Sở TNMT;
- Lưu: VT, NC/KT (mqv).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Hùng**